

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1091/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03-9-2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở

2. Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 03 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2019 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3091/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 6333/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lu D, sinh năm 1941 (vắng mặt)

Địa chỉ: Waterloo ON N2L 1B2, Canada.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Minh L, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ thường trú: 005 Lô G, Chung cư Đ, Phường U, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: 35/7/12 C, Phường E, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lu D đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/12/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Lu D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Minh L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp

Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 12/01/2018. Sau khi kết hôn, ông nhận thấy giữa ông và bà L không phù hợp tính tình, quan điểm sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được và ông đã về nước Canada sinh sống cho đến nay. Ông xác định tình cảm của ông với bà L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Minh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Do bận việc ông đề nghị được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là bà Nguyễn Minh L ngày 24/5/2019 có Văn bản trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Lu D về mối quan hệ hôn nhân và về con chung, nợ chung không có là đúng. Sau khi kết hôn, bà và ông Lu D chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì ông Lu D trở về nước Canada sinh sống. Hiện nay, ông Lu D muốn quan hệ với người phụ nữ khác nên ông yêu cầu ly hôn bà. Ông Lu D đang ở Canada, bà đề nghị Tòa án cho bà thời gian chờ ông Lu D trở về Việt Nam thì giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bà Loan có mặt, còn ông Lu D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn là bà Nguyễn Minh L trình bày: Ông Lu D yêu cầu ly hôn bà là vì ông Lu D muốn chung sống với người phụ nữ khác. Ông Lu D không muốn gặp bà, và ông kiên quyết ly hôn, chứng tỏ ông không còn tình cảm với bà. Hiện nay, bà cũng không còn tình cảm vợ chồng với ông Lu D, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Lu D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết,

Xét yêu cầu của nguyên đơn là ông Lu D, Hội đồng xét xử nhận thấy: ông Lu D và bà L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn hiện đang cư trú tại Canada nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo thủ tục chung (khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự).

[3] Xét yêu cầu của ông Lu D yêu cầu ly hôn bà Nguyễn Minh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của ông Lu D và lời trình bày của bà L tại phiên tòa thì từ khi kết hôn cho đến nay, ông Lu D và bà L có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Hiện nay, ông Lu D và bà L đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Lu D yêu cầu ly hôn bà L và bà L cũng có nguyện vọng ly hôn ông Lu D để ổn định cuộc sống, yêu cầu của các bên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lu D và bà Nguyễn Minh L xác định không có, Tòa không xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Lu D chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lu D.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lu D được ly hôn với bà Nguyễn Minh L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 12/01/2018 của Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Lu D và bà Nguyễn Minh L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Lu D và bà Nguyễn Minh L khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Lu D chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Lu D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0046139 ngày 18/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lu D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Ông Lu D được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Bà Nguyễn Minh L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Cao